

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 01/2020/DS-ST

Ngày: 10/01/2020.

“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Thi***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Quang Phú**

2. Bà **Trần Xuân Đạm**

*Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai** - Kiểm sát viên*

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh - tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2019/DSST ngày 07 tháng 10 năm 2019. Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXX- ST ngày 24 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP SGTTC (Sacombank)**

Địa chỉ: số 266 – 268 Nam Kỳ khởi nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp – Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Đại diện ủy quyền ký đơn khởi kiện : Ông Dương Ngọc H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTTC Chi nhánh Bình Phước

Địa chỉ : Khu Phố Phú Thanh – Phường Tân Phú, Thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người được ủy quyền của ông Dương Ngọc H: bà Phạm Thị Thu Hương, sinh năm 1985 – Chức vụ Phó Phòng kiểm soát rủi ro (Có mặt tại phiên tòa) .

Địa chỉ : Khu Phố Phú Thanh – Phường Tân Phú, Thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn : Bà **Võ Kim T**, sinh năm 1979 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở hiện nay : Trường TH & THCS Lộc Thành, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 9 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank), trình bày:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank), người được uỷ quyền bà Phạm Thị Thu Hương trình bày:

Vào ngày 16/9/2015 Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank) chi nhánh Bình Phước có ký hợp đồng tín dụng số : LD/1525900226 ngày 16 tháng 9 năm 2015 với bà Võ Kim T vay số tiền 80.000.000đ, thời hạn cho vay là 24 kỳ (tháng) kể từ ngày ký kết hợp đồng, lãi suất cho vay là 0,75%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn .

Hai bên có thoả thuận nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu lãi suất quy định tại Điều 2 phụ lục các điều khoản chung của hợp đồng .

Trả nợ gốc và lãi mỗi kỳ là 1 tháng, số tiền phải trả cuối mỗi phân kỳ là 3.933.000đ, số tiền trả nợ kỳ cuối là 3.941.000đ .

Kỳ trả gốc đầu tiên là ngày 30/10/2015 các kỳ trả nợ vào ngày 30 hàng tháng, hạn cuối vào ngày 16/9/2017, bà Võ Kim T đã trả góp hàng tháng đến ngày 30/4/2017 từ đó cho đến nay bà Thảo không trả nữa, như vậy tiền lãi quá hạn tính từ ngày 31/5/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử .

Nay Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank) chi nhánh Bình Phước yêu cầu Võ Kim T trả số tiền nợ gốc 4.864.000đ và số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 31/5/2017 đến ngày 10/01/2020 là 2.400.000đ, lãi quá hạn 1.916.648 đồng, tổng cộng 9.180.648 đồng.

Ngoài ra Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank) không yêu cầu giải quyết gì thêm.

* Bị đơn: bà Võ Kim T trình bày:

Tại bản tự khai ngày 18/12/2019 bà Võ Kim T thừa nhận có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank) chi nhánh Bình Phước theo hợp đồng tín dụng số : LD/1525900226 ngày 16 tháng 9 năm 2015 với bà Võ Kim T vay số tiền 80.000.000đ, thời hạn cho vay là 24 kỳ (tháng) kể từ ngày ký kết hợp đồng, lãi suất cho vay là 0,75%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn .

Hiện nay đã trả gần hết số tiền gốc còn nợ lại số tiền 4.864.000đ , vì hoàn cảnh khó khăn bà chưa trả tiền cho Ngân hàng đúng kỳ hạn, nay Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank) khởi kiện bà đồng ý trả số nợ trên theo hợp đồng đã ký.

Vì hiện nay bà bận công việc cho nên không đến Tòa án để giải quyết được nên xin được giải quyết vắng mặt .

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên Ng ân hàng TMCP SGTT(Sacombank). Buộc bà Thảo phải trả cho Ng ân hàng TMCP SGTT(Sacombank) số tiền.

- Trả số tiền nợ gốc 4.864.000đ .

- Số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 31/5/2017 đến ngày 10/01/2020 là 2.400.000đồng, Lãi quá hạn 1.916.648 đồng, tổng cộng 9.180.648đồng .

Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo luật định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ng ân hàng TMCP SGTT(Sacombank), có đơn khởi kiện yêu cầu bà Võ Kim T trả số tiền còn nợ theo hợp đồng số : 493 -14/HĐTD – BP ngày 20 tháng 8 năm 2014, xác định đây là “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Hiện nay bà Võ Kim T có hộ khẩu tại Tổ 6, Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở hiện nay : Trường TH & THCS Lộc Thành, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp : Nguyên đơn Ng ân hàng TMCP SGTT(Sacombank) đã được chứng nhận kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng Ng ân hàng theo Luật các tổ chức tín dụng, được phép cho vay với mức lãi suất thỏa thuận với khách hàng trên cơ sở mức lãi suất đã được Ng ân hàng niêm yết trên thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số : 493 -14/HĐTD – BP ngày 20 tháng 8 năm 2014 giữa Ng ân hàng TMCP SGTT(Sacombank) với bà Võ Kim T, bà Thảo vay số

tiền 80.000.000đ, thời hạn cho vay là 24 kỳ (tháng) kể từ ngày ký kết hợp đồng, lãi suất cho vay là 0,75%/ tháng, lãi suất qu á hạn bằng 150% lãi suất trong hạn .

Hai bên có thoả thuận nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu lãi suất quy định tại Điều 2 phụ lục các điều khoản chung của hợp đồng .

Trả nợ gốc và lãi mỗi kỳ là 1 tháng, số tiền phải trả cuối mỗi phân kỳ là 3.933.000đ, số tiền trả nợ kỳ cuối là 3.941.000đ .

Kỳ trả gốc đầu tiên là ngày 30/10/2015 các kỳ trả nợ vào ngày 30 hàng tháng, hạn cuối vào ngày 16/9/2017 .

Nay Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank) chi nhánh Bình Phước yêu cầu Võ Kim T trả số tiền nợ gốc 4.864.000đ và số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 31/5/2017 đến ngày 10/01/2020 là 2.400.000đồng, lãi qu á hạn 1.916.648 đồng, tổng cộng 9.180.648 đồng.

Xét thấy Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank), yêu cầu bà Võ Kim T trả số tiền cụ thể :

- Trả số tiền nợ gốc 4.864.000đ .
- Số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 31/5/2017 đến ngày 10/01/2020 là 2.400.000đồng, Lãi qu á hạn 1.916.648 đồng, tổng cộng 9.180.648 đồng (*Chín triệu một trăm tám mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng*) là có căn cứ hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn chịu án phí chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91 Luật tổ chức t ín dụng năm 2010; Thông tư 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

- Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ ph í Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank):

Buộc bà Võ Kim T trả Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank), cụ thể trả cho Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank) Chi nhánh tỉnh Bình Phước.

Trả số tiền nợ gốc 4.864.000đ. Số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 31/5/2017 đến ngày 10/01/2020 là 2.400.000đồng, Lãi quá hạn 1.916.648 đồng, tổng cộng 9.180.648 đồng (*Chín triệu một trăm tám mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà các bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Võ Kim T phải chịu 459.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank), không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT(Sacombank) Chi nhánh tỉnh Bình Phước số tiền 300.000đ là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000526 ngày 07/10/2019 .

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm .

Nơi nhận :

-TAND tỉnh Bình Phước
-VKS huyện Lộc Ninh

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

Vũ Văn Thi